

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 29-4-2020

V/v: "*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền
Bà Trương Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Đào Văn Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường 7 –Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2019/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐ-PT ngày 20/3/2020, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa ngày 31/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đoàn Bá D**, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn S, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Khu tập thể Công ty Đ- ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1994.

HKTT: tổ B, khu phố C, thị trấn Q, huyện Q, Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Ngọc

P- Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh Quốc V- Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị L.

(Anh D, chị L, Luật sư P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Bá D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88/2013 ngày 06/9/2013. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do không cùng tầm nhìn và khác biệt về quan điểm cũng như cách cư xử nên tình cảm vợ chồng ngày càng nguội lạnh. Do không thể hàn gắn được nên từ ngày 16/7/2018 anh và chị L đã sống ly thân với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung chưa thành niên là Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 20/12/2013 và Đoàn Bá Vĩnh H, sinh ngày 24/10/2016. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đoàn Bá Vĩnh H và anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh đồng ý giao 01 con chung là Đoàn Thị Kim A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Lý do anh muốn nuôi 01 con chung không phải là anh muốn thỏa mãn sự ích kỷ của người cha, người mẹ, cũng không phải muốn chia tách tình cảm giữa 2 đứa trẻ đã sống ổn định trong thời gian qua. Mà là bởi vì cách hành xử của chị L, kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị L mang 02 con chung về nhà cha mẹ ruột ở, cắt đứt hoàn toàn mối quan hệ và liên lạc tin tức giữa cha với con, giữa cháu nội và gia đình bên nội. Điều này khiến cho anh vô cùng bức xúc, bởi vì con cái sinh ra phải biết đến cội nguồn và có quyền được sống trong tình yêu thương của bên nội, bên ngoại. Về kinh tế anh có công việc làm ổn định với mức thu nhập 11.591.000 đồng/tháng, đảm bảo cuộc sống cho con được học hành tử tế và trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại bản tự khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Theo như anh D đã trình bày cơ bản chị thống nhất.

Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình cách sống không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị thì chị cũng không còn tình cảm với anh D nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung chưa thành niên là Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 20/12/2013 và Đoàn Bá Vĩnh H, sinh ngày 24/10/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung sau khi ly hôn và chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Lý do chị muốn trực tiếp nuôi cả 02 con chung là bởi vì về kinh tế chị đủ điều kiện nuôi con, năm 2018 chị làm kế toán với thu thập 15.000.000 đồng/tháng, sau đó chị có mở 01 tiệm về làm đẹp (phun xăm thẩm mỹ, nail, mi và trang điểm) ngay tại thị trấn Q, huyện Q với mức thu nhập 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ngày, hiện nay chị làm tại Công ty TNHH Nguyễn Mạnh C với mức lương cơ bản 7.500.000đ/ tháng. Chị có thời gian chủ động trong việc chăm sóc con và đưa đón con đi học. Hơn nữa chị là người trực tiếp chăm sóc các con từ nhỏ cho đến nay, các con chị đều có chỗ ở, môi trường sống ổn định bên ngoại nên chị không muốn chia tách con chung mỗi đứa ở một nơi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 107/2019/HNGĐ-ST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 28; Điều 68; Điều 146, 147, 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 89, 91 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 81, 82, 83, 84, 131, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đoàn Bá D và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên là Đoàn Bá Vĩnh H, sinh ngày 24/10/2016 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Giao 01 con chung chưa thành niên là Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 20/12/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh D và chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn cho anh D, chị L nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh D, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh D, chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/12/2019, bị đơn chị Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị L rút một phần kháng cáo và đồng ý ly hôn. Vẫn kháng cáo về nuôi con. Cấp sơ thẩm đã đánh giá không toàn diện. Có lúc nguyên đơn khai làm kinh doanh, lúc khai làm kế toán là có sự mâu thuẫn về nghề nghiệp. Nguyên đơn cũng chỉ cung cấp phiếu lương, nhưng không cung cấp hợp đồng lao động, như vậy cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để đánh giá một cách toàn diện và khách quan. Nguyên đơn cung cấp chỗ ở không đúng. Cấp sơ thẩm cũng đã xác minh và tham khảo ở địa phương về việc chăm sóc nuôi con chung, cho rằng nên giao 02 con cho chị L. Về thu nhập, điều kiện việc làm hiện nay sau khi xét xử chị L đã xin vào làm việc cách nhà 02km, lương cơ bản ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Về con chung, từ khi sinh 02 cháu chị L đã chăm sóc và nuôi dưỡng 2 cháu ở chung với nhau. Cấp sơ thẩm giao mỗi người nuôi 01 cháu là không phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay anh D trình bày cũng sẽ từ từ mới tách riêng 02 con nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sửa án sơ thẩm về việc giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cấp sơ thẩm đã cho ly hôn là có căn cứ. Về con chung: Cấp sơ thẩm giao mỗi người nuôi 01 con chung là phù hợp. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị L trong hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh Đoàn Bá D và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cách sống không hòa hợp và vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 01 năm, không còn quan tâm đến nhau nên anh D xin được ly hôn với chị L. Còn chị Nguyễn Thị L cũng xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc nên chị L cũng đồng ý ly hôn.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị L: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị L rút một phần kháng cáo là đồng ý ly hôn, chỉ kháng cáo yêu cầu được nuôi 02 con chung. Cháu H và cháu A từ khi sinh ra chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, khi vợ chồng sống ly thân cháu Hiền chưa tròn 01 tuổi chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh D vẫn xác định yêu cầu được nuôi cháu H nhưng để đảm bảo về mặt tâm sinh lý của con nên anh để cháu H quen dần thì anh mới đưa cháu H về nuôi, anh giữ nguyên yêu cầu xin nuôi 01 con chung chỉ muốn đảm bảo về mặt pháp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L cam kết sẽ tạo điều kiện cho anh D thăm nom, chăm sóc con chung. Đồng thời, chị L có công việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con nên việc giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của chị L là có cơ sở chấp nhận nên sửa án sơ thẩm theo hướng giao 02 con chung là cháu Đoàn Bá Vĩnh H, sinh ngày 24/10/2016 và cháu Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 20/12/2013 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về án phí: Chị L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị L tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 81, 82, 83, 84, 131, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Đoàn Bá D và chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Đoàn Bá Vĩnh H, sinh ngày 24/10/2016 và cháu Đoàn Thị Kim A, sinh ngày 20/12/2013 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi của con chung, anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đoàn Bà D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002219 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán. Anh D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị L không phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0002685 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- TAND H.Định Quán (1);
- CCTHADS H.Định Quán (1);
- Đương sự (3);
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Đào